TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36** /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/6/2018
V/v ly hôn giữa chị H và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tống Nê
2. Ông Trần Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* bà La Thị Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 212/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: chị Thạch H, sinh năm 1983;

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị đơn*: anh Huỳnh V, sinh năm 1971;

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Thạch H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Huỳnh V cưới nhau vào năm 2000, hôn nhân do anh chị tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/11/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V thường xuyên nhậu về gây gỗ, đánh đập chị, có lần anh V cầm dao đe dọa chém chị. Mâu thuẫn này gia đình anh V đã nhiều lần can thiệp, động viên nên chị mới chấp nhận tiếp tục sống chung với anh V để cùng lo cho 02 con. Tuy nhiên, thời gian kéo dài nhưng anh V vẫn không thay đổi tính tình. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết vụ án, chị cũng

đã dọn ra nhà trọ sống. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị với anh V không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Huỳnh P, sinh ngày 14/9/2000 và Huỳnh N, sinh ngày 22/01/2009. Sau khi ly hôn, chị đồng ý cho anh V trực tiếp nuôi 02 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con mà sẽ chăm sóc, lo lắng cho con theo khả năng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Huỳnh V trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị Thạch H về thời gian anh và chị H cưới nhau, thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống như chị H trình bày là đúng. Anh thừa nhận thời gian chung sống vừa qua anh có đánh chị H vài lần và có lần cầm dao dọa chị H nhưng đó là do vợ chồng gây gỗ nên anh không kềm chế được. Nguyên nhân anh đánh chị H là do anh quá thương chị, anh thấy chị H hay đi làm về trễ nên anh có ghen tuông. Anh biết anh có lỗi nên gia đình anh cũng đã nhiều lần can thiệp, hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian buồn, anh có chơi cờ bạc và hay đi nhậu. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con. Anh mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng lo cho con, anh cam kết không đánh vợ hay ghen tuông vô cớ nữa.

Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Huỳnh P, sinh ngày 14/9/2000 và Huỳnh N, sinh ngày 22/01/2009. Nếu Tòa án xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh trực tiếp nuôi 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: trong thời gian chung sống, chị H và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, cha mẹ anh V phải can thiệp, hòa giải nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh chị tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Thời gian mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nhưng anh V vẫn không thay đổi tính tình. Anh V không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp để hàn gắn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng, hôn nhân có kéo dài cũng không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, anh V và chị H thống nhất con chung sẽ do anh V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và thỏa thuận này cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; ghi nhận việc anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H và anh V cùng thống nhất tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: chị Thạch H và anh Huỳnh V cưới nhau vào năm 2000, hôn nhân do anh chị tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/11/2002 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V ghen tuông khi thấy chị H hay đi làm về trễ. Cũng từ nguyên nhân này mà vợ chồng thường xuyên gây gỗ, nhiều lần anh V dùng vũ lực với chị H và có lần còn cầm dao dọa chị H. Thời gian vừa qua, gia đình anh V cũng đã nhiều lần can thiệp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chỉ được một thời gian thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả; trong thời gian này, anh V vẫn không tin tưởng chị H nên có lần đã đến nhà trọ của chị H đang ở khóa cửa nhốt chị, chị H phải yêu cầu công an xã can thiệp. Tại tòa, chị H cương quyết xin ly hôn, anh V không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì tình trạng này sẽ ảnh hưởng đến đời sống bình thường của các thành viên trong gia đình nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2] Về nuôi con chung: chị H và anh V có 02 con chung tên Huỳnh P, sinh ngày 14/9/2000 và Huỳnh N, sinh ngày 22/01/2009. Chị H và anh V cùng thống nhất sẽ giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, thỏa thuận này của anh V và chị H cũng phù hợp theo nguyện vọng của con. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao 02 con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: chị H và anh V thống nhất anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chị Thạch H được ly hôn với anh Huỳnh V.

2. Về nuôi con chung: anh V được trực tiếp nuôi hai con chung tên Huỳnh P, sinh ngày 14/9/2000 và Huỳnh N, sinh ngày 22/01/2009; anh V không yêu cầu chị Hạnh cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: chị H và anh V cùng thống nhất anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015889 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo qui định tại điều 02 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền